

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CAO ĐẲNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 438 /QĐ-CNNLPT ngày 15 tháng 07 năm 2020
của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Công nghệ và Nông Lâm Phú Thọ)

Tên nghề: Lâm sinh

Mã nghề: 6620202

Trình độ đào tạo: Cao đẳng

Hình thức đào tạo: Chính quy

Đối tượng tuyển sinh: Tốt nghiệp Trung học phổ thông hoặc tương đương.

Thời gian đào tạo: 2,5 năm (25 tháng)

1. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO

1.1. Mục tiêu chung

Cung cấp cho người học những năng lực để thực hiện các công việc kỹ thuật lâm sinh. Sau khi tốt nghiệp người học có kiến thức và kỹ năng lập kế hoạch, thiết kế xây dựng vườn ươm; sản xuất cây giống; thiết kế trồng rừng; trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, phát triển rừng; thiết kế khai thác, tổ chức thực hiện khai thác rừng đạt hiệu quả kinh tế cao; ngoài ra còn tham gia công tác khuyến nông lâm, kinh doanh sản xuất nông lâm nghiệp.

Người học có đủ năng lực thích ứng với công việc thực tế, có đạo đức lương tâm nghề nghiệp, ý thức kỷ luật, tác phong công nghiệp, có sức khỏe, có khả năng tìm việc làm, tự tạo việc làm hoặc tiếp tục học lên trình độ cao hơn.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- *Kiến thức:*

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về các quá trình sinh lý xảy ra trong cơ thể thực vật và mối quan hệ của các quá trình đó với môi trường sinh thái;

+ Trình bày được kiến thức cơ bản về đất, phân bón và mối quan hệ của chúng trong sản xuất nông, lâm nghiệp;

+ Trình bày được các bước xây dựng kế hoạch, tổ chức, thực hiện sản xuất cây giống, trồng rừng;

+ Trình bày được quy trình kỹ thuật, định mức kinh tế kỹ thuật trồng rừng;

+ Mô tả được các bước kỹ thuật trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ và phát triển rừng; quy trình lập hồ sơ thiết kế trồng rừng và thiết kế khai thác rừng

+ Xác định được quy trình sử dụng thiết bị, công cụ phục vụ trồng rừng và khai thác rừng;

+ Trình bày được kiến thức về quy trình trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản sản phẩm một số loài cây công nghiệp, cây ăn quả, nấm và lâm sản ngoài gỗ.

+ Trình bày được kiến thức công nghệ mới về sản phẩm, vật tư cho sản xuất lâm nghiệp;

+ Trình bày được quá trình thực hiện công tác khuyến nông cơ sở.

+ Trình bày được kiến thức về tổng hợp thông tin, viết và trình bày báo cáo;

+ Trình bày được những kiến thức cơ bản về chính trị, văn hóa, xã hội, pháp luật, quốc phòng an ninh, giáo dục thể chất theo quy định;

- *Kỹ năng:*

+ Nhận biết được một số loài cây rừng chủ yếu trong khu vực;

+ Nhận diện đúng loại phân cần sử dụng phù hợp với từng loại cây trồng và thực hiện được các quy trình ủ phân đúng yêu cầu kỹ thuật;

+ Xây dựng được vườn ươm, thành thạo các công việc sản xuất cây giống bằng phương pháp gieo hạt, chiết cành, ghép cây, giâm hom, nuôi cấy mô;

+ Xây dựng được kế hoạch sản xuất, trồng, khai thác rừng và quản lý bảo vệ, phát triển rừng phù hợp với từng loại cây trồng và thị trường tiêu thụ;

+ Sử dụng thành thạo thiết bị, công cụ phục vụ thiết kế trồng rừng và khai thác rừng;

+ Tính được các chỉ tiêu định mức kinh tế kỹ thuật về trồng rừng và khai thác rừng;

+ Thực hiện được quy trình lập hồ sơ thiết kế trồng và khai thác rừng, thực hiện được công việc trồng và khai thác rừng đảm bảo hiệu quả;

+ Xác định được sai phạm, xử lý sai phạm trong trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, phát triển rừng;

+ Nghiệm thu, đánh giá được kết quả trồng, chăm sóc và khai thác rừng;

+ Lập biên bản sai phạm, xử lý được sai phạm trong trồng, chăm sóc, quản lý bảo vệ, phát triển rừng;

+ Tổng hợp được thông tin, viết và trình bày báo cáo;

+ Thực hiện được các công việc: trồng, chăm sóc, thu hoạch, bảo quản sản phẩm một số loài cây công nghiệp, cây ăn quả, nấm và lâm sản ngoài gỗ;

+ Thực hiện được hoạt động tư vấn, dịch vụ nông lâm nghiệp; Tuyên truyền, phổ biến được kiến thức chung về chính sách, pháp luật liên quan đến lâm sinh;

+ Sử dụng được công nghệ thông tin cơ bản theo quy định; khai thác, xử lý, ứng dụng công nghệ thông tin trong công việc chuyên môn của ngành, nghề;

+ Sử dụng được ngoại ngữ cơ bản, đạt bậc 1/6 trong Khung năng lực ngoại ngữ của Việt Nam; ứng dụng được ngoại ngữ vào công việc chuyên môn của ngành, nghề.

- *Năng lực tự chủ và trách nhiệm:*

+ Có phẩm chất đạo đức tốt và nhận thức đúng đắn về nghề nghiệp, có thái độ hợp tác với đồng nghiệp, tôn trọng pháp luật và các quy định tại nơi làm việc;

+ Trung thực và có tính kỷ luật cao, có khả năng làm việc độc lập, sẵn sàng đảm nhiệm các công việc được giao; lao động có chất lượng và năng suất cao;

+ Có ý thức học tập, rèn luyện và nâng cao trình độ chuyên môn;

+ Chịu trách nhiệm với kết quả công việc của bản thân và nhóm trước lãnh đạo cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp;

+ Có khả năng giải quyết công việc, vấn đề phức tạp trong điều kiện làm việc thay đổi;

+ Hướng dẫn tối thiểu, giám sát cấp dưới thực hiện nhiệm vụ xác định;

+ Đánh giá chất lượng sản phẩm sau khi hoàn thành kết quả thực hiện của các thành viên trong nhóm.

1.3. Vị trí việc làm sau khi tốt nghiệp

Sau khi tốt nghiệp người học có năng lực đáp ứng các yêu cầu tại các vị trí việc làm của ngành, nghề bao gồm:

- Sản xuất vườn ươm;
- Thiết kế trồng rừng;
- Trồng và chăm sóc rừng;
- Quản lý, bảo vệ rừng;
- Phát triển rừng;
- Thiết kế khai thác rừng;
- Khai thác rừng;
- Cộng tác viên khuyến nông lâm;
- Kinh doanh sản xuất nông lâm nghiệp.

2. KHỐI LƯỢNG KIẾN THỨC VÀ THỜI GIAN KHÓA HỌC

- Số lượng môn học, mô đun: 41
- Khối lượng kiến thức toàn khóa học: 147 tín chỉ
- Khối lượng các môn học chung: 435 giờ
- Khối lượng các môn học, mô đun chuyên môn: 3075 giờ
- Khối lượng lý thuyết: 1012 giờ; Thực hành, thực tập, thí nghiệm: 2372 giờ;

Kiểm tra: 126 giờ.

3. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH

Mã MH, MĐ	Tên môn học, mô đun	Số tín chỉ	Thời gian đào tạo (giờ)			
			Tổng số	Trong đó		
				Lý thuyết	Thực hành/ thực tập/ thí nghiệm/ bài tập/ thảo luận	Kiểm tra
I	Các môn học chung	20	435	157	255	23
MH 01	Giáo dục chính trị	4	75	41	29	5
MH 02	Pháp luật	2	30	18	10	2
MH 03	Giáo dục thể chất	2	60	5	51	4
MH 04	Giáo dục quốc phòng và an ninh	4	75	36	35	4
MH 05	Tin học	3	75	15	58	2
MH 06	Tiếng anh	5	120	42	72	6
II	Các môn học, mô đun chuyên môn nghề	127	3075	855	2117	103
II.1	Môn học, mô đun cơ sở	37	810	283	491	36
MH 07	An toàn lao động	2	30	16	12	2

MH 08	Sinh lý thực vật	3	60	33	24	3
MH 09	Thực vật - cây rừng	3	60	18	40	2
MH 10	Sinh thái rừng	2	45	15	28	2
MH 11	Đất và phân bón	3	75	23	49	3
MH 12	Khuyến nông đại cương	2	45	17	26	2
MH 13	Đo đạc	3	75	22	50	3
MH 14	Dịch vụ môi trường rừng	4	75	31	41	3
MH 15	Động vật rừng	3	75	22	50	3
MH 16	Côn trùng rừng	3	75	21	51	3
MH 17	Bệnh cây rừng	3	75	22	50	3
MH 18	Pháp chế lâm nghiệp	3	60	24	32	4
MH 19	Thống kê trong lâm nghiệp	3	60	19	38	3
II.2	Môn học, mô đun chuyên môn nghề	90	2265	572	1626	67
MĐ 20	Nông lâm kết hợp	2	45	14	29	2
MĐ 21	Lâm nghiệp xã hội	3	60	23	35	2
MĐ 22	Hạt giống cây rừng	3	60	22	36	2
MĐ 23	Thiết kế, sản xuất vườn ươm cây giống	4	90	26	61	3
MĐ 24	Tạo cây giống từ hạt	5	120	36	80	4
MĐ 25	Tạo cây giống bằng giâm, chiết, ghép	5	120	36	80	4
MĐ 26	Vi nhân giống cây trồng	5	120	31	83	6
MĐ 27	Điều tra, quy hoạch lâm nghiệp	5	120	33	83	4
MĐ 28	Thiết kế trồng và khai thác rừng	6	150	27	119	4
MĐ 29	Trồng và chăm sóc rừng	5	120	30	86	4
MĐ 30	Nuôi dưỡng, phục hồi rừng	2	45	15	28	2
MĐ 31	Quản lý bảo vệ rừng	2	45	16	27	2
MĐ 32	Khai thác rừng	2	45	13	30	2
MĐ 33	Chế biến gỗ	4	90	34	52	4
MĐ 34	Trồng cây công nghiệp	4	75	26	46	3
MĐ 35	Trồng cây ăn quả	4	90	24	63	3
MĐ 36	Trồng nấm	5	120	30	85	5
MĐ 37	Trồng cây lâm sản ngoài gỗ	4	90	31	56	3

MĐ 38	Trồng cây đô thị	4	90	34	53	3
MĐ 39	Nuôi và khai thác mật ong	3	60	18	39	3
MĐ 40	Tìm kiếm việc làm và KNKD	1	30	13	15	2
MĐ 41	Thực tập tốt nghiệp	12	480	40	440	0
	Tổng cộng	147	3510	1012	2372	126

4. QUY TRÌNH ĐÀO TẠO, ĐIỀU KIỆN TỐT NGHIỆP

Áp dụng theo quy trình đào tạo và Quy chế thi, kiểm tra và xét công nhận tốt nghiệp hiện hành của Nhà trường.